

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất xã Vân Hà 2, huyện Đông Anh
- Địa điểm thực hiện: xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội
- Chủ dự án đầu tư: UBND Xã Thụ Lâm
- Đại diện Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã Thụ Lâm
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Thiết Bình, xã Thụ Lâm, Thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

a. Phạm vi

* Phạm vi ranh giới:

Khu vực nghiên cứu dự án nằm trong Quy hoạch chung xã Vân Hà, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND huyện Đông Anh phê duyệt tại Quyết định số 10999/QĐ-UBND ngày 23/11/2023, thuộc địa giới hành chính xã Vân Hà, huyện Đông Anh. Vị trí ô đất được hạn như sau:

- Phía Bắc: trùng với chỉ giới đường đỏ tuyến đường Nguyễn Thục.
- Phía Đông: trùng với ranh giới dự án “Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng HTKT Khu đấu giá QSD đất xã Vân Hà 1, huyện Đông Anh.
- Phía Tây: giáp đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên.
- Phía Nam: Lấy hết chỉ giới tuyến đường hiện có.

*Quy mô dân số

- Quy mô khu liên kề: gồm

Tổng diện tích đất nghiên cứu thực hiện dự án là 131.096m², trong đó:

- Đất ở: diện tích 12.693m²;
- Đất nhà ở liền kề (ký hiệu LK): Diện tích 7.804m², diện tích xây dựng 6.534m², tỷ lệ 5,95%, diện tích sàn nhà ở 32.670m², mật độ xây dựng 94%, hệ số sử dụng đất 4,7, tầng cao 5 tầng, dân số 259 người.
- Đất nhà ở chung cư (ký hiệu OXH): diện tích đất 2810m², diện tích xây dựng 1.124m², tỷ lệ 2,14m², diện tích sàn 5.620m² bao gồm (diện tích sàn công cộng 1.124m²,

diện tích nhà ở 4496m²), mật độ xây dựng 40%, hệ số SDD 2%, tầng cao 05, dân số là 96 người.

- Đất nhà ở hiện trạng (nhà ở nông thôn) (ký hiệu LX): diện tích đất 2.079m², tỷ lệ 1,59%, tầng cao 05, dân số là 45 người.

- * Đất công cộng: diện tích là 31.187m², tỷ lệ 23,79%.

- Đất trường mầm non (ký hiệu NT): diện tích là 9.390m², diện tích xây dựng 3.287m², tỷ lệ 7,16%, diện tích sàn 9.860m², mật độ xây dựng 35%, hệ số SDD 1,05 lần, tầng cao 03, dân số là 780 người.

- Đất công cộng: diện tích là 21.797m², diện tích xây dựng 8.718,8m², tỷ lệ 16,63%

- Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC): diện tích 12.532m², diện tích xây dựng 584,05m², tỷ lệ 9,56%, diện tích sàn 584,05m²

- Đất hạ tầng kỹ thuật: 66.832m², tỷ lệ 50,98%

- + Đất hạ tầng kỹ thuật khác (ký hiệu HTKT): 500m², tỷ lệ 0,38%

- + Đất giao thông: 66.332m², tỷ lệ 50,60%

- * Đất khác: diện tích 7852m², tỷ lệ 5,99%

- Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD): diện tích 3.700m², tỷ lệ 2,82%

- Sông, suối, kênh, rạch (ký hiệu MN): diện tích 4.152m², tỷ lệ 3,17%

- Phạm vi đầu tư:

- + Thu hồi, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 131.096m²

- + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án.

b. Quy mô

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 16/01/2019 của hội đồng nhân dân Huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, quy mô của dự án như sau: Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất xã Vân Hà 2, huyện Đông Anh bao gồm các hạng mục: GPMB, san nền, xây dựng đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh... với diện tích toàn dự án khoảng 13,1ha.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Dự án đầu tư Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD nên không có công nghệ vận hành.

Dự án sau khi xây dựng xong sẽ bàn giao lại cho đơn vị được UBND thành phố chỉ định quản lý và vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

a) Các hạng mục công trình chính của Dự án:

Phạm vi san nền: Khu đất có diện tích khoảng 131.096m².

* Đất ở: diện tích 12.693m², tỷ lệ 9,68% bao gồm:

- Đất nhà ở liền kề (ký hiệu LK): Diện tích 7.804m², diện tích xây dựng 6.534m², tỷ lệ 5,95%, diện tích sàn nhà ở 32.670m², mật độ xây dựng 94%, hệ số sử dụng đất 4,7, tầng cao 5 tầng, dân số 259 người.

+ LK1: Diện tích đất 797m², diện tích xây dựng 749m², tỷ lệ 0,61%, diện tích sàn 3.549m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 29 người.

+ LK2: Diện tích đất 755m², diện tích xây dựng 710m², tỷ lệ 0,58%, diện tích sàn 3.746m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 29 người.

+ LK3: Diện tích đất 649m², diện tích xây dựng 610m², tỷ lệ 0,50%, diện tích sàn 3.050m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 25 người.

+ LK4: Diện tích đất 793m², diện tích xây dựng 745m², tỷ lệ 0,60%, diện tích sàn 3.727m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 29 người.

+ LK5: Diện tích đất 400m², diện tích xây dựng 376m², tỷ lệ 0,31%, diện tích sàn 1.880m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 14 người.

+ LK6: Diện tích đất 856m², diện tích xây dựng 805m², tỷ lệ 0,65%, diện tích sàn 4.023m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 32 người.

+ LK7: Diện tích đất 555m², diện tích xây dựng 522m², tỷ lệ 0,42%, diện tích sàn 2.609m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 22 người.

+ LK8: Diện tích đất 709m², diện tích xây dựng 666 m², tỷ lệ 0,54%, diện tích sàn 3.332m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 25 người.

+ LK9: Diện tích đất 671m², diện tích xây dựng 631 m², tỷ lệ 0,51%, diện tích sàn 3.154m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 25 người

+ LK10: Diện tích đất 766m², diện tích xây dựng 720m², tỷ lệ 0,58%, diện tích sàn 3.600m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 29 người

+ LK11: Diện tích đất 853m², diện tích xây dựng 802m², tỷ lệ 0,65%, diện tích sàn 4.009m², mật độ xây 94%, hệ số SDD 4,7 lần, tầng cao 05, dân số 32 người

- Đất nhà ở chung cư (ký hiệu OXH): diện tích đất 2810m², diện tích xây dựng 1.124m², tỷ lệ 2,14%, diện tích sàn 5.620m² bao gồm (diện tích sàn công cộng 1.124m², diện tích nhà ở 4496m²), mật độ xây dựng 40%, hệ số SDD 2%, tầng cao 05, dân số là 96 người.

- Đất nhà ở hiện trạng (nhà ở nông thôn) (ký hiệu LX): diện tích đất 2.079m², tỷ lệ 1,59%, tầng cao 05, dân số là 45 người.

* Đất công cộng: diện tích là 31.187m², tỷ lệ 23,79%.

- Đất trường mầm non (ký hiệu NT): diện tích là 9.390m², diện tích xây dựng 3.287m², tỷ lệ 7,16%, diện tích sàn 9.860m², mật độ xây dựng 35%, hệ số SDD 1,05 lần, tầng cao 03, dân số là 780 người.

- Đất công cộng: diện tích là 21.797m², diện tích xây dựng 8.718,8m², tỷ lệ 16,63%

+ Đất công cộng (ký hiệu CC01): diện tích 6.954m², diện tích xây dựng 2.782m², tỷ lệ 5,3%, diện tích sàn 13.908m², mật độ xây dựng 40%, hệ số SDD 2 lần, tầng cao 05.

+ Đất công cộng (ký hiệu CC02): diện tích 2.302m², diện tích xây dựng 921m², tỷ lệ 1,76%, diện tích sàn 4.604m², mật độ xây dựng 40%, hệ số SDD 2 lần, tầng cao 05.

+ Đất công cộng (ký hiệu CC03): diện tích 12.541m², diện tích xây dựng 5016m², tỷ lệ 9,57%, diện tích sàn 25.082m², mật độ xây dựng 40%, hệ số SDD 2 lần, tầng cao 05.

- Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC): diện tích 12.532m², diện tích xây dựng 584,05m², tỷ lệ 9,56%, diện tích sàn 584,05m²

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC1): diện tích 839m², diện tích xây dựng 42m², tỷ lệ 0,64%, diện tích sàn 42m², mật độ xây dựng 5%, hệ số SDD 0,05, tầng cao 01.

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC2): diện tích 5.403m², diện tích xây dựng 270m², tỷ lệ 4,12%, diện tích sàn 270m², mật độ xây dựng 5%, hệ số SDD 0,05, tầng cao 01.

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC3): diện tích 3.265m², diện tích xây dựng 163m², tỷ lệ 2,49%, diện tích sàn 163m², mật độ xây dựng 5%, hệ số SDD 0,05, tầng cao 01.

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC4): diện tích 115m², tỷ lệ 0,09%,

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC5): diện tích 2.174m², diện tích xây dựng 109m², tỷ lệ 1,66%, diện tích sàn 109m², mật độ xây dựng 5%, hệ số SDD 0,05, tầng cao 01.

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC6): diện tích 179m², tỷ lệ 0,14%.

+ Đất cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu CXCC7): diện tích 557m², tỷ lệ 0,42%.

- Đất hạ tầng kỹ thuật: 66.832m², tỷ lệ 50,98%

+ Đất hạ tầng kỹ thuật khác (ký hiệu HTKT): 500m², tỷ lệ 0,38%

+ Đất giao thông: 66.332m², tỷ lệ 50,60%

* Đất khác: diện tích 7852m², tỷ lệ 5,99%

- Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD): diện tích 3.700m², tỷ lệ 2,82%

+ Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD1): diện tích 615m², tỷ lệ 0,47%.

+ Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD2): diện tích 2.370m^2 , tỷ lệ 1,81%

+ Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD3): diện tích 621m^2 , tỷ lệ 0,47%

+ Đất cây xanh chuyên dụng (ký hiệu CXCD4): diện tích 94m^2 , tỷ lệ 0,07%

- Sông, suối, kênh, rạch (ký hiệu MN): diện tích 4.152m^2 , tỷ lệ 3,17%

- Xây dựng hệ thống giao thông đường liên thôn và đường nội bộ, bao gồm 9 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2.028,1m:

+ Tuyến 1 có chiều dài khoảng 310,7m với quy mô mặt cắt ngang 1-1 (đường liên thôn) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 2 có chiều dài khoảng 386,4m với quy mô mặt cắt ngang 2-2 (đường liên thôn) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 3,0 + 7,5 + 5,0 = 15,5\text{m}$.

+ Tuyến 3 có chiều dài khoảng 153,4m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 4 có chiều dài khoảng 439,6m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 5 có chiều dài khoảng 194,7m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 6 có chiều dài khoảng 110,2m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 7 có chiều dài khoảng 152,1m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 8 có chiều dài khoảng 144,6m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

+ Tuyến 9 có chiều dài khoảng 136,4m với quy mô mặt cắt ngang 3-3 (đường nội bộ) như sau: $B_{mcn} = B_{hè} + B_{mđ} + B_{hè} = 5,0 + 7,5 + 5,0 = 17,5\text{m}$.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước...

b) Các công trình phụ trợ của Dự án

Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công bao gồm: lán trại công nhân, nhà bảo vệ,...

c) Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Giai đoạn thi công:

+ Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

+ Cầu rửa xe bao gồm hố lắng để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Giai đoạn vận hành:

- + Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
- + Hệ thống thu gom và thoát nước thải.
- + Bố trí các thùng chứa rác trên các tuyến đường để thu gom rác công cộng.

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng;
- Hoạt động thu dọn mặt bằng (phát quang thảm thực vật, thu dọn chuẩn bị mặt bằng thi công, lắp đặt các công trình phụ trợ trong công trường thi công, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt);
- San nền, thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động đi lại của các phương tiện giao thông trên tuyến đường nội bộ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 6,8 ha tại xã Thư Lâm Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1. Vị trí địa lý dự án

a. Vị trí

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết thuộc địa giới hành chính xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội.

b. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu

- Phía Bắc: giáp đường Nguyễn Thục và trường THCS xã Vân Hà.
- Phía Đông: giáp khu đấu giá quyền sử dụng đất Vân Hà 1, huyện Đông Anh.
- Phía Tây: giáp đường gom cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên.
- Phía Nam: giáp khu dân cư hiện trạng.

2.1.2. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 16/01/2019 của hội đồng nhân dân Huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với diện tích toàn dự án khoảng 13,1ha.

Qua khảo sát thực tế cho thấy:

- Hiện trạng ô đất quy hoạch xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội chủ yếu là đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu.

- Về hiện trạng khu đất:

+ Khu đất là ruộng canh tác của nhân dân, trồng lúa và hoa màu.

+ Khu đất có đường đất, đường bê tông xi măng, đường bê tông nhựa phục vụ giao thông nội bộ và mương xây, mương đất nội đồng.

STT	Diễn giải	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	Đất có nguồn gốc đất nông nghiệp			
1	Lúa	m ²	68.000,0	Người dân sẽ tự thu hoạch lúa
2	Đất canh tác, rau...	m ²	45.291,6	Khi thực hiện dự án sẽ tiến hành phát quang thực vật, giải phóng mặt bằng. Người dân sẽ tự thu hoạch cây ăn quả.
3	Trường mầm non Vân Hà	m ²	9.390	Giữ nguyên hiện trạng
4	Mộ xây	m ²	13,0	10 ngôi mộ xây, di dời mộ, san lấp nền
5	nhà tạm	m ²	146,4	Phá dỡ khi thực hiện dự án
6	Bờ đất	m ²		
-	bờ đất 1	m ²	2.139,0	Bờ đất phía Tây Nam dài khoảng 368,8m, rộng 5,8m, chạy dọc mương hiện trạng. Khi thực hiện sẽ san nền.
-	bờ đất 2	m ²	337,7	Bờ đất phía Tây Nam dài khoảng 168,83m, rộng 1m, chạy dọc 2 bên xương xây hiện trạng phía Tây Bắc Khi thực hiện sẽ san nền.
7	Ao	m ²	870,4	Phá dỡ khi thực hiện dự án

II	Đất công		4.907,9	
1	Đường nhựa		1.501,9	
-	Đoạn đường nhựa	m ²	1.501,9	Phía Đông dự án dài khoảng 300,38m, rộng khoảng 5m, khi thực hiện dự án sẽ mở rộng đường tuyến 1 của dự án
2	Mương		3.406,0	
2.1	Mương Xây		175,0	
-	Mương xây số 1	m ²	175,0	Phía Tây dự án, dài khoảng 175m, kích thước BxH = 1x0,6m. Khi thực hiện dự án sẽ phá dỡ và không hoàn trả.
2.2	Mương đất		3.231,0	
-	Mương đất	m ²	3.231,0	Phía Đông dự án, dài khoảng 358,9m, kích thước BxH = 9x1,5m. Khi thực hiện dự án sẽ phá dỡ và không hoàn trả.
3	Các công trình điện hiện trạng			
-	Cột điện trung thế	Cột	8,0	Khi thực hiện dự án sẽ tháo dỡ, thu hồi
-	Dây điện	m	370,0	Tuyến điện cao thế hiện có (110KV) chạy ngang dự án
-	Dây điện	m	170,0	Hướng nam
4	Công trình ngầm		557,1	
				Phía Đông dự án, dài khoảng 278,57m, kích thước BxH = 2x0,6m. Khi thực hiện dự án sẽ phá dỡ và không hoàn trả.
Tổng			131.096,0	

2.1.3. Mối tương quan và đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Dự án “Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất xã Vân Hà 2, huyện Đông Anh” nằm trên địa bàn xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội. Các đối tượng kinh tế - xã hội điển hình tập trung xung quanh dự án:

- Phía Bắc: giáp đường Nguyễn Thục và trường THCS xã Vân Hà.
- Phía Đông: giáp khu đầu giá quyền sử dụng đất Vân Hà 1, huyện Đông Anh.
- Phía Tây: giáp đường gom cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên.
- Phía Nam: giáp khu dân cư hiện trạng.

Dự án có yếu tố nhạy cảm về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 6,8ha (Theo văn bản số 227/UBND ngày 26/08/2025 của UBND xã Thụ Lâm về việc xác định diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ nằm trong diện tích xin giao đất dự án). Theo Điểm đ, Khoản 4, Điều 25 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, khu vực thực hiện dự án thuộc khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 2 vụ.

Trong khu vực Dự án không có các công trình tôn giáo, văn hóa, di tích lịch sử, khu bảo tồn thiên nhiên.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Tác động có liên quan đến chất thải trong các giai đoạn của dự án đầu tư

2.2.1.1. Nước thải, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trên công trường với lưu lượng tối đa khoảng 1,8m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc phát sinh khoảng 4m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm của nước thải này chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

*** Giai đoạn vận hành:**

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 640m³/ng.đêm xây dựng tại ô đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HTKT) của dự án xử lý nước thải thu gom nước thải của dự án Vân Hà 1 và dự án Vân Hà 2 vị trí hệ thống xử lý nước thải đặt tại ô đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT) của dự án Vân Hà 2 cho người dân và các khu công cộng. Thành phần chủ yếu: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

b. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 ...

* Giai đoạn vận hành: Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO_2 , CO , NO_x , bụi...

2.2.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, túi nilon....

* Giai đoạn vận hành:

- Khối lượng phát sinh khoảng 481,65kg/ngày từ hoạt động của khu cây xanh, bãi xe, giao thông.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu,...) phát sinh lớn nhất khoảng 1.533kg/trong toàn bộ giai đoạn thi công.

* Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại (vải lọc dầu) phát sinh tại khu bãi đỗ xe P1 với tổng khối lượng khoảng 14kg/năm.

2.2.2. Tác động không liên quan đến chất thải trong các giai đoạn của dự án đầu tư

a. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

* Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b. Các tác động khác

* Giai đoạn thi công, xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa, tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

*** Giai đoạn vận hành**

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, cây xanh,... của dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn của dự án

2.3.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động loại 2 buồng kích thước 2,0mx1,5mx2,5m, dung tích thùng chứa chất thải của nhà vệ sinh di động là 2.000 lít. Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

b. Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

Theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn xã Vân Hà, tỷ lệ 1/2000.

Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý cục bộ tại dự án bằng công nghệ sinh học AO với công suất 760m³/ng.đêm (xử lý nước thải phát sinh từ nhà ở liền kề, khu công cộng, trường mầm non của 2 dự án Vân Hà 1 và Vân Hà 2) đặt tại ô đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HTKT).

Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 640m³/ng.đêm:

Nước thải từ nhà vệ sinh (xí tiêu) của các hộ gia đình, trường học và ô đất công cộng được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn; nước thải nhà bếp của các hộ gia đình, trường học được thu gom qua thiết bị tách mỡ, nước thải tắm, rửa, lau sàn qua thiết bị tách rác → Bể gom → Bể lắng cát → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Hồ gom (nước thải sau xử lý) → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K=1) → Thoát ra hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực phía Bắc dự án.

2.3.1.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi và khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5, xung quanh khu vực công trường thi công. Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải...; thường xuyên tưới nước làm ẩm tại khu vực công trường và các tuyến đường vận chuyển xung quanh khu vực dự án với tần suất 02 lần/ngày vào mùa khô; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường...

b. Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch

- Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, khơi thông hệ thống thoát nước mưa, định kỳ vệ sinh, quét rác trên tuyến đường.

2.2.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công bố trí 04 thùng loại 50 lít (02 thùng rác vô cơ màu vàng và 02 thùng rác hữu cơ màu xanh) để phân loại rác của công nhân trên công trường, bố trí điểm tập kết rác thải ở phía Tây Nam dự án, có diện tích 5m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định. Tần suất 01 lần/ngày.

* Giai đoạn vận hành

- Khu vực công cộng: Bố trí các thùng rác loại 220 lít có nắp đậy, trên thùng chứa có chỉ dẫn phân loại chất thải rắn hữu cơ và vô cơ, khoảng cách 100 m/thùng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định, tần suất 1 ngày/lần.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí 01 khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 10m², trong kho bố trí các chứa có dung tích từ 50-200 lít để lưu chứa, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn, đổ. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

* Giai đoạn vận hành

- Chủ đầu tư dự án /đơn vị quản lý vận hành dự án yêu cầu đơn vị vận hành phải có phương án thu gom, phân loại và lưu giữ CTNH đúng quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn của dự án

2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ.
- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5 m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép

2.3.2.2. Biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- An toàn lao động: trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...
- Phòng chống cháy nổ: ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ QCVN 06:2022/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Sự cố sụt lún công trình thủy lợi: thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án.
- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý, ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

b.) Giai đoạn vận hành:

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực.
- Thực hiện thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác thải trong phạm vi dự án.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí phù hợp với thực tế thi công và tiến độ thi công của dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

a. Giai đoạn thi công xây dựng

* Biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn lao động

- Các thiết bị, máy móc phải được bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ.

- Trước khi thi công khoảng 7-10 ngày, Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng đơn vị nhà thầu thi công tổ chức buổi tập huấn cho cán bộ, công nhân viên về an toàn lao động, nội quy lao động, vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy...

- Lắp đặt rào chắn, biển cảnh báo nguy hiểm tại những khu vực nhạy cảm, có khả năng rơi, ngã như hố ga, hố móng hoặc điện giật.

- Chủ đầu tư và đơn vị nhà thầu thi công sẽ trang bị đầy đủ vật dụng an toàn lao động, phòng hộ cá nhân như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn... theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; và lập nội quy về việc sử dụng thiết bị bảo hộ trong quá trình làm việc, nghiêm ngặt xử phạt nếu có trường hợp cán bộ, công nhân vi phạm nội quy.

*** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ**

- Mọi người trên công trường được huấn luyện thực hành đề phòng hỏa hoạn, đồng thời nắm vững những thao tác cần thiết khi đám cháy phát sinh (Biết cách báo động cắt ngay cầu dao điện, biết nơi để trang thiết bị chữa cháy, biết cách sử dụng trang thiết bị chữa cháy, biết cách chọn đúng loại bình cứu hỏa cho từng kiểu đám cháy...).

- Không được hút thuốc, đốt lửa hay hàn gần khu vực cấm lửa, khu vực có xăng dầu, thiết bị, máy móc, xưởng gia công cấp pha...

- Phải chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện chống cháy như bể cát, bể nước, bơm nước, vòi bơm nước, bình bột chữa cháy CO₂... để kịp thời chữa cháy khi có hỏa hoạn xảy ra.

*** Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu tai nạn giao thông**

- Yêu cầu toàn bộ lái xe chấp hành nghiêm túc luật an toàn giao thông; không uống rượu bia khi điều khiển phương tiện giao thông.

- Không phóng nhanh vượt ẩu, không lạng lách.

- Không chở quá tải vật liệu xây dựng, không vượt đèn đỏ.

*** Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt**

Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

*** Giảm thiểu rủi ro từ hoạt động di chuyển và hạ ngầm tuyến điện hiện trạng**

- Cung cấp thông tin chi tiết và thông báo trước cho cư dân về lịch trình thi công, thời gian ngắt điện tạm thời, và các biện pháp bảo đảm an toàn. Điều này giúp người dân chuẩn bị trước và giảm bớt sự gián đoạn trong sinh hoạt hàng ngày.

- Làm việc chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức địa phương, và cư dân để giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời và đảm bảo quá trình thi công diễn ra suôn sẻ.

- Thực hiện các công tác ngắt điện vào thời điểm ít ảnh hưởng nhất đến sinh hoạt của người dân, chẳng hạn như ngoài giờ cao điểm hoặc vào cuối tuần.

- Cung cấp các giải pháp nguồn điện dự phòng cho các cơ sở quan trọng như bệnh viện, trường học và doanh nghiệp để giảm thiểu ảnh hưởng của việc mất điện.

- Tăng cường bảo đảm an toàn:

+ Biển báo và rào chắn: Đặt biển báo và rào chắn rõ ràng tại khu vực thi công để cảnh báo cư dân về các nguy cơ và đảm bảo an toàn.

+ Đào tạo công nhân: Đào tạo công nhân về các biện pháp an toàn và quy trình làm việc để giảm thiểu nguy cơ tai nạn.

b. Giai đoạn vận hành

* Sự cố tai nạn của các phương tiện vận chuyển hóa chất độc hại:

Khi có tai nạn xảy ra đối với các phương tiện vận chuyển các hóa chất độc hại (xăng, dầu hoặc hóa chất khác), chính quyền địa phương sẽ thực hiện ngay các biện pháp sơ bộ trong phạm vi có thể như: giải cứu các nạn nhân, phân làn giao thông, ...Đồng thời liên hệ với đơn vị có chuyên môn lên phương án giải quyết kịp thời, tránh gây rò rỉ hóa chất ra diện rộng.

* Sự cố ngập úng

Thường xuyên vệ sinh bề mặt đường để hạn chế việc chất thải rắn rơi vãi trên tuyến đường bị cuốn theo nước mưa gây tắc nghẽn dòng chảy, dẫn đến ngập úng cục bộ.

Khi xảy ra sự cố ngập úng:

- Tiến hành khơi thông cống, rãnh, kênh, mương thoát nước.
- Sử dụng máy bơm để bơm thoát nước, tránh ngập úng cục bộ.

* Sự cố sụt lún, rạn nứt mặt đường

- Thường xuyên kiểm tra độ lún mặt đường, tần suất thực hiện là 3 tháng/lần.
- Khi có sự cố xảy ra, phải sửa chữa ngay.
- Đặt biển báo cho người tham gia giao thông trước khi tiến hành sửa chữa đoạn đường.
- Bố trí tầm chắn và cử người hướng dẫn người tham gia chuyển làn trong trường hợp cần thiết. Tại các nút giao dân sinh có mật độ giao thông cao, có thể đề nghị sự phối hợp, giúp đỡ của cảnh sát giao thông khu vực.

* Sự cố hư hỏng hệ thống thoát nước

Đối với các dự có hư hỏng hệ thống thoát nước, chủ dự án và đơn vị vận hành sẽ thực hiện các biện pháp để giảm thiểu như sau:

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến dự án và tại các vị trí khớp nối để kịp thời phát hiện các sự cố sụt lún, sập nắp cống, tắc đan...
- Bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên môn tiến hành sửa chữa trong trường hợp có hư hỏng hoặc xảy ra sự cố.
- Thông báo tới người dân địa phương trong trường hợp sự cố lớn xảy ra và việc khắc phục có ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hay canh tác nông nghiệp của người dân.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ đầu tư dự án cam kết thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy định về phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh, an toàn lao động trong quá trình triển khai Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy đối với công nhân thi công Dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Quốc